

**DẠNG THỨC ĐỀ THI CHUẨN ĐẦU RA MÔN TIẾNG PHÁP
CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

(Kèm theo Thông báo số 3334/TB-ĐHLHN ngày 19/10/2018)

Đề thi gồm 2 phần lớn :

Phần thứ nhất : NGHE, ĐỌC VÀ VIẾT

Thời gian làm bài: 120 phút.

Điểm: 80/100 điểm

Mô tả các phần:

I/ NGHE: 2 phần/15 câu hỏi (20 điểm)

- Phần 1: 5 câu hỏi (10 điểm). Nghe 1 đoạn ghi âm và trả lời 5 câu hỏi (chọn phương án : đúng/sai).

- Phần 2: 10 câu hỏi (10 điểm). Nghe đoạn ghi âm (có thể là một đoạn hội thoại giữa 2 người, có thể là 10 câu độc lập). Thí sinh chọn phương án đúng trong số các phương án cho sẵn (dạng trắc nghiệm A,B, C, D) để trả lời mỗi câu hỏi.

Yêu cầu chung: (1)Thí sinh được nghe mỗi bài 2 lần, vừa nghe vừa trả lời câu hỏi. (2) Phát ngôn rõ ràng từ chậm đến trung bình. (3) Chủ đề cụ thể, bối cảnh giao tiếp quen thuộc liên quan tới cuộc sống hàng ngày.

II/ ĐỌC: 4 phần/30 câu hỏi (30 điểm)

- Phần 1: 10 câu hỏi (10 điểm). đọc 10 câu độc lập, trong mỗi câu có một từ/cụm từ bỏ trống, thí sinh chọn phương án đúng tương ứng với A, B, C, hoặc D để điền vào chỗ trống. Các chỗ trống này cho phép kiểm tra các kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa.

- Phần 2: 5 câu (5 điểm). Đọc 5 biển quảng cáo, biển báo hoặc thông báo ngắn thường gặp trong đời sống hàng ngày hoặc trong công việc. Chọn câu trả lời đúng trong bốn phương án cho sẵn (ứng với A, B, C hoặc D).

- Phần 3: 5 câu hỏi (5 điểm). Đọc một đoạn văn ngắn khoảng từ 200-250 từ và trả lời 5 câu hỏi. Để trả lời mỗi câu hỏi, thí sinh lựa chọn một trong bốn phương án cho sẵn (dạng trắc nghiệm A,B,C,D).

- Phần 4: 5 câu hỏi (5 điểm). Đọc một đoạn văn khoảng 150 từ trong đó có 10 chỗ bỏ trống. Thí sinh cần tìm các từ thích hợp để điền vào chỗ trống. Đối với mỗi ô trống, thí sinh lựa chọn một phương án đúng trong 4 phương án đã cho (tương ứng với A, B, C hoặc D).

*Yêu cầu chung: (1) Bài đọc được viết bằng ngôn ngữ đơn giản, có bố cục rõ ràng. (2) Chủ đề quen thuộc liên quan tới cuộc sống hàng ngày hoặc công việc.

III/ VIẾT: (30 điểm)

- Phần 1: 5 câu hỏi (10 điểm). Cho sẵn 5 câu. Viết lại các câu đó bằng cách diễn đạt khác mà vẫn giữ nguyên ý nghĩa của câu. Đối với mỗi câu, thí sinh lựa chọn phương án đúng trong 4 phương án cho sẵn (tương ứng với A, B, C hoặc D).
- Phần 2: (20 điểm). Viết một bài viết ngắn với độ dài tối thiểu 100 từ về các chủ đề quen thuộc trong đời sống. Một số dạng bài viết như viết một đoạn văn theo chủ đề cho sẵn, viết một lá thư theo gợi ý cho sẵn.

Phần thứ hai : NÓI

Bài thi nói gồm 3 phần: thời gian cho mỗi thí sinh khoảng 10 phút (không tính thời gian chuẩn bị)

Điểm: 20 điểm/100 điểm

Mô tả các phần:

Thí sinh bốc thăm 1 trong số các chủ đề nói như: bản thân, gia đình, sở thích, du lịch, giao thông, thời tiết, thể thao, nghề nghiệp, ước mơ, vui chơi, giải trí, giáo dục, địa danh, ngôn ngữ...

Thời gian chuẩn bị 5 phút (không tính vào thời gian thi)

- Phần 1 (2 phút): Thí sinh giới thiệu về bản thân. Giáo viên có thể đặt một vài câu hỏi liên quan đến sở thích, công việc, dự định trong tương lai hoặc những việc đã làm để đánh giá khả năng giao tiếp của thí sinh
- Phần 2 (5 phút): Thí sinh trình bày chủ đề đã bốc thăm. Phần trình bày cần có bố cục rõ ràng, giới thiệu nội dung, phát triển ý, kết luận.
- Phần 3 (3 phút): Giáo viên và thí sinh hội thoại mở rộng thêm về những vấn đề có liên quan đến chủ đề ở Phần 2. Giáo viên đặt các câu hỏi phản bác, thăm dò ý kiến, thí sinh phải trình bày được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.

Điểm đạt: Thí sinh đạt 50 điểm/100 với điều kiện tối thiểu đối với mỗi kỹ năng đạt 02 điểm.